

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Quảng, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ X (trước đây là tổ T), thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

Nơi tạm trú, nơi ở hiện nay: Xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Phạm Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nông Thị T và anh Phạm Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nông Thị T và anh Phạm Văn P cùng xác nhận anh chị có 01 con chung là Phạm Bảo A (sinh ngày 03/8/2018). Anh, Chị cùng thỏa thuận cho chị Nông Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Bảo A cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Phạm Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bảo A mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Xác nhận hiện tại con đang ở với chị Nông Thị T.

- Các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

#### *2.3. Về tài sản:*

Chị Nông Thị T và anh Phạm Văn P cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### *2.4. Về án phí:*

- Chị Nông Thị T tự nhận chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số 001403 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Chị Nông Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Anh Phạm Văn P tự nhận chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng số tiền án phí anh P phải nộp là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) để sung vào công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- UBND thị trấn X (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Long Thị Thanh**